|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**  Bản án số: 271/2022/HNGĐ-ST Ngày 12 - 12 - 2022  V/v tranh chấp ly hôn | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHAÂN DANH**

**NÖÔÙC COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoài Phong Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Dư Kim K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp H D, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Dư Kim Kh trình bày:

Về hôn nhân: Bà K và ông T chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyên nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên bà K yêu cầu xin ly hôn với ông Tửng

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt D, sinh năm 2007 và Nguyễn Kim V, sinh năm 2010. Khi ly hôn bà Khuyên xin nuôi hai con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Bà K xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn T: Quá trình Toà án triệu tập ông Tửng vắng mặt không lý do.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về tố tụng: Bà Dư Kim K có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.
2. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K thấy rằng, hôn nhân của bà K và ông T trên cơ sở tự nguyện, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho ông, bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.
3. Về con chung: Xét nguyện vong xin nuôi hai con của bà K thấy rằng, tại đơn ghi nguyện vọng của hai cháu Nhựt D và Kim V thể hiện nguyện vọng của hai cháu là được sống với bà K. Do đó, cần tiếp tục giao hai cháu Nhựt D và Kim V cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con bà K không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
4. Về tài sản chung và nợ: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà K phải chịu theo quy định pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Dư Kim K và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.
2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Nhựt D, sinh năm 2007 và Nguyễn Kim V, sinh năm 2010 cho bà Dư Kim K tiếp tục trônng nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dư Kim K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 11 năm 2022, bà K đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0013221 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Bà Dư Kim K và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau; * Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D; * Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D; * Đương sự; * Lưu hồ sơ; * Lưu án văn. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẤM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **(Đã ký)**  **Hồ Ngọc Yến** |